TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày: 19-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Cao

+ Bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên toà: Ông Phan Anh Đức- Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà: Kiểm sát viên không tham gia phiên toà

Ngày 19 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 28/2018/TLST-DS ngày 14 tháng năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng tính dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V - Địa chỉ: Số X, phường L, Quận Đ, TP. Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đào Tùng L- Chuyên viên xử lý nợ VPBank AMC; Địa chỉ: Y, đường T, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình *(Văn bản uỷ quyền số: 480A/2018/UQ-VPB, ngày 31/10/2018). Có mặt*

- *Đồng bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1984 và bà Đỗ Thị Thuỳ G, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Bình. *Vắng mặt lần thứ 2*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/10/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Đào Tùng L là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 22/6/2017, giữa Ngân hàng TMCP V*(Sau đây được gọi tắt là Ngân hàng V)* và vợ chồng ông, bà Nguyễn Văn H- Đỗ Thị Thuỳ G tiến hành ký kết hợp đồng tín dụng số: LN1706130076308/BTR/HĐTD. Theo các điều khoản ký kết trong hợp đồng thì ông H và bà G vay của Ngân hàng V số tiền

520.000.000 đồng *(Năm trăm hai mươi triệu đồng)*. Mục đích vay để thanh toán tiền mua xe ô tô, thời hạn vay 83 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiền; lãi và gốc trả 01 tháng/lần vào ngày 23 hàng tháng với lãi suất trong hạn 9,9%/năm được cố định trọng vòng 06 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất quá hạn được tính bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả áp dũng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng thời gian chậm trả. Để đảm bảo cho khoản vay, ngày 22/6/2017 ông Hiệp và bà Giang có đơn yêu cầu giao dịch bảo đảm và ký kết hợp đồng số thế chấp số: LN1706130076308/BTR/HĐTD với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai elantra. số khung 41CBHN005257, số máy G4FGHU069575, Biển kiểm soát: 73A.080.51, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012454 do Phòng CSGT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/6/2017 mang tên Nguyễn Văn Hiệp. Việc thế chấp trên được thực hiện tại Phòng công chứng Trần Trọng Kiệm theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Ngày 23/6/2017 ông H và bà G ký khế ước nhận nợ (BL:22) với số tiền 520.000.000 đồng và ngân hàng V thực hiện lệnh uỷ nhiệm chi, chuyển số tiền trên cho Công ty TNHH P để thanh toán tiền mua xe ô tô của ông H. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H và bà G chỉ trả được một số ít nợ gốc, lãi, chi phí dịch vụ phát sinh. Riêng số nợ gốc và lãi còn lại phía ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo thanh toán nhưng ông H và bà G không hợp tác, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng. Tính đến ngày 19/4/2019, ông H và bà G còn nợ ngân hàng V tổng số tiền tính đến ngày 19/4/2019 là 564.131.565 đồng *(Năm trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm ba mươi mốt nghìn, năm trăm sáu mươi lăm)*, trong đó: Nợ gốc 476.145.000, nợ lãi 87.986.565 đồng. Do đó, ngân hàng yêu cầu Toà án tuyên buộc ông Nguyễn Văn H và Đỗ Thị Thuỳ G thanh toán ngay khoản tiền nói trên.

Trường hợp ông Nguyễn Văn H và Đỗ Thị Thuỳ G không thanh toán được số nợ nói trên thì Ngân hàng V có quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai elantra. số khung 41CBHN005257, số máy G4FGHU069575, Biển kiểm soát: 73A.080.51, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012454 do Phòng CSGT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/6/2017 mang tên Nguyễn Văn H theo hợp đồng số thế chấp số: LN1706130076308/BTR/HĐTD để thu hồi nợ.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng V khởi kiện ông H bà G thanh toán số nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/6/2017, số thẻ tín dụng 275-P-049781 với tổng số tiền vay là 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) nhưng chậm thực hiện nghĩa vụ thanh thanh toán và đã phát sinh khoản nợ lãi và gốc tạm tính đến ngày 10/4/2018 là 36.285.000 đồng, trong đó: Nợ gốc: 28.534.487 đồng, nợ lãi: 7.750.513 đồng. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của ngân hàng V là ông Đào Tùng L đã rút toàn bộ yêu cầu này.

- Quá trình giải quyết vụ án đồng bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Thuỳ G vắng mặt tại nơi cư trú nên không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, trên cơ sở kết quả thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Thuỳ G ký hợp đồng tín dụng vay vốn của ngân hàng V nhằm mục đích thanh toán mua xe ô tô phục vụ đi lại của gia đình. Quá trình thực hiện hợp đồng, giữa các bên phát sinh tranh chấp về vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Quá trình giải quyết vụ án đồng bị đơn ông Nguyễn Văn H và Đỗ Thị Thuỳ G không có mặt tại nơi cư trú theo địa chỉ đã cung cấp khi giao kết hợp đồng tín dụng mà không thông báo cho phía nguyên đơn nên thuộc trường hợp bị đơn từ bỏ quyền và nghĩa vụ. Căn cứ Khoản 3 Điều 40; điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, Toà án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú của bị đơn và tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục. Tại phiên toà lần thứ 2, phía bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp kèm theo đơn khởi kiện và đã được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở xác định: Ngày 22/6/2017, giữa Ngân hàng TMCP V và vợ chồng ông, bà Nguyễn Văn H- Đỗ Thị Thuỳ G ký kết hợp đồng tín dụng số: LN1706130076308/BTR/HĐTD; Ngày 23/6/2017 ông Hiệp và bà Giang đã ký vào khế ước nhận nợ với số tiền 520.000.000 đồng và ngân hàng V thực hiện lệnh uỷ nhiệm chi, chuyển số tiền trên cho Công ty TNHH Phước Lộc, địa chỉ 4/8, Lê Duẩn, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế để thanh toán tiền mua xe ô tô của ông H. Nhằm đảm bảo cho khoản vay, ngày 22/6/2017 ông H, bà G có đơn yêu cầu giao dịch bảo đảm và ký kết hợp đồng thế chấp số: LN1706130076308/BTR/HĐTD với tài sản thế chấp là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai elantra. số khung 41CBHN005257, số máy G4FGHU069575, Biển kiểm soát: 73A.080.51, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012454 do Phòng CSGT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/6/2017 mang tên Nguyễn Văn H. Việc thế chấp trên được thực hiện tại Phòng công chứng theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông H và bà G chỉ trả được tổng số nợ gốc và lãi theo các kỳ thanh toán là 75.330.968 đồng *(Bảy mươi lăm triệu, ba trăm*

ba mươi nghìn, chính trăm sáu mươi tám đồng), trong đó: trả nợ gốc là 43.855.000 đồng, trả lãi là 31.475.968 đồng. Sau đó các kỳ thanh toán tiếp theo phía ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo thanh toán nhưng ông H và bà G không trả nên trở thành nợ quá hạn và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được thỏa thuận tại Điều 4 về "Thời hạn và phương thức trả nợ" của hợp đồng tín dụng. Do đó, ngân hàng V yêu cầu Toà án tuyên buộc ông Nguyễn Văn H và Đỗ Thị Thuỳ G thanh ngay tổng số nợ chưa trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm 19/4/2019 là: 564.131.565 đồng *(Năm trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm ba mươi mốt nghìn, năm trăm sáu mươi lăm)*, trong đó: Nợ gốc 476.145.000, nợ lãi 87.986.565 đồng.

Xét thấy, yêu cầu của ngân hàng V buộc ông H và bà G trả số tiền gốc, lãi nói trên là đúng với thoả thuận giữa các bên được quy định tại Điều 7 về "Nợ quá hạn" trong hợp đồng nên được HĐXX chấp nhận toàn bộ.

[3] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng V, HĐXX xét thấy: Về hình thức và nội dung của hợp đồng thế số: LN1706130076308/BTR/HĐTD với tài sản thế chấp là là 01 xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai elantra. số khung 41CBHN005257, số máy G4FGHU069575, Biển kiểm soát: 73A.080.51, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012454 do Phòng CSGT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/6/2017 mang tên Nguyễn Văn H đã được công chứng và đăng ký bảo đảm đúng các quy định của pháp luật và các thoả thuận giữa các bên là tự nguyện. Do đó, trường hợp ông H và bà G không trả được số nợ gốc và lãi phát sinh theo yêu cầu khởi kiện thì ngân hàng V được quyền tự xử lý hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là phù hợp với Điều 8 "Quyền và nghĩa vụ của bên ngân hàng" được nêu trong hợp đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc ông H bà G thanh toán số nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/6/2017, số thẻ tín dụng 275-P-049781 với tổng số tiền vay là 30.000.000 đồng. HĐXX xét thấy, việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, đúng quy định pháp luật, bị đơn không có yêu cầu phản tố nên được chấp nhận và đình chỉ giải quyết yêu cầu này.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 147; Điều 218; điểm b khoản 2 Điều 227 và các Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị định số: 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việ V buộc ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Thùy G thanh toán số nợ gốc và lãi theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 23/6/2017, số thẻ tín dụng 275-P-049781.

2. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Thuỳ G về tranh chấp hợp đồng tín dụng số: LN1706130076308/BTR/HĐTD, ngày 22/6/2017. Buộc ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Thuỳ G có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (19/4/2019) là: 564.131.565 đồng *(Năm trăm sáu mươi bốn triệu, một trăm ba mươi mốt nghìn, năm trăm sáu mươi lăm đồng)*, trong đó: Nợ gốc 476.145.000 đồng *(Bốn trăm bảy mươi sáu triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)*, nợ lãi 87.986.565 đồng *(Tám mươi bảy triệu, chín trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm sáu mươi lăm đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (19/4/2019) ông Nguyễn Văn H và Đỗ Thị Thuỳ G không thanh toán khoản nợ nói trên thì còn phải chịu thêm số tiền lãi tiếp tục phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng số LN1706130076308/BTR/HĐTD, ngày 22/6/2017.

3. Xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Thuỳ G không thanh toán được khoản nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản đảm bảo sau đây để thu hồi nợ: 01 xe ô tô con nhãn hiệu Huyndai elantra. số khung 41CBHN005257, số máy G4FGHU069575, Biển kiểm soát: 73A.080.51, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012454 do Phòng CSGT tỉnh Quảng Bình cấp ngày 19/6/2017 mang tên Nguyễn Văn H

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí 13.158.000 đồng *(Mười ba triệu, một trăm năm mươi tám nghìn đồng)* đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003000 ngày 14/12/2018.

- Buộc đồng bị đơn ông Nguyễn Văn H và bà Đỗ Thị Thuỳ G phải chịu 26.565.000 đồng *(Hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/4/2019). Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Trần Trung Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Cao **Nguyễn Thị Hải** **Trần Trung Thành**